TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Kim T,** sinh ngày 08/9/1987

CCCD: 072187004960 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/4/2025

Địa chỉ: D, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long)

* Bị đơn: **Ông Võ Văn Đ,** sinh ngày 09/8/1981

CCCD: 083081001038 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/4/2021

Địa chỉ: D, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Kim T và ông Võ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Phạm Minh K sinh ngày 05/12/2016. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông Đ cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013056 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Ông Võ Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương